

Bản án số: 961/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 30-10-2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thiên Hương

Các thẩm phán: Bà Trần Thị Nhung

Bà Đặng Thị Bích Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Diễm - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 100/2019/TLPT-HNGĐ ngày 05/9/2019 về việc “Ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 877/2019/HNGĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4686/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 07/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Chung Thúy H, sinh năm 1981

Địa chỉ: 233/3 đường TL19, khu phố 3C, phường T, Quận 12, Thành phố M.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng K, sinh năm 1978

Địa chỉ: 327/27 đường Quang Trung, Phường 10, quận G, Thành phố M.

Người kháng cáo: Ông Trần Hoàng K.

(Các đương sự vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/01/2019 và các lời khai tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, bà Lê Chung Thúy H trình bày: Bà H và ông K chung sống có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyền 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/8/2010. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, nhưng từ năm 2011 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hòa hợp về tín ngưỡng, không có sự giao tiếp do giờ giấc làm việc

lệch nhau; cuộc sống vợ chồng thiếu sự chia sẻ, không còn gắn bó và không thể hòa hợp trong cuộc sống. Từ khoảng cuối năm 2006 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng với ông K không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông K để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 và Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung vì sau khi vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi từ cuối năm 2016 đến nay bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con\

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Trần Hoàng K trình bày:

Về hôn nhân: Ông K và bà H chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi sinh con đầu tiên năm 2011 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn; cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và không hòa hợp về tín ngưỡng; bà H thiếu tôn trọng ông trong việc giáo dục con chung. Từ cuối năm 2016 đến nay vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi, cả 02 con ở với bà H. Bà H và 02 con chung đang sống với bố mẹ bà H. Nay bà H có yêu cầu ly hôn ông K đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 và Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016. Sau khi ly hôn, ông K yêu cầu mỗi người nuôi 01 con, ông K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 và giao con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trường hợp Tòa án phân giao mỗi người nuôi 01 con chung thì không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao cả 02 con chung cho bà H thì ông K cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Hoàng K 2.500.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày 05 Hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có

Về nợ chung: Không có

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 877/2019/HNGĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Chung Thúy H.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Chung Thúy H được ly hôn ông Trần Hoàng K.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 và Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 cho bà Lê Chung Thúy H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Ông K được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hoàng K phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 và Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016, mỗi con 2.500.000 đồng/tháng, thực hiện vào ngày 05 Hàng tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không giải quyết trong vụ kiện này.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi Hành án của các đương sự.

Ngày 29/7/2019, ông Trần Hoàng K kháng cáo bản án sơ thẩm số 877/2019/HNGĐ-ST ngày 17/7/2019 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Kháng cáo một phần bản án sơ thẩm có nội dung:

Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét mỗi người được phép nuôi dưỡng và dạy dỗ 01 con chung.

Trước khi mở phiên tòa, tại biên bản làm việc ngày 22/10/2019 bà Lê Chung Thúy H và ông Trần Hoàng K có ý kiến thỏa thuận thống nhất như sau:

Ông Trần Hoàng K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011, ông không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Ý kiến của cháu Trần Hà K mong muốn được sinh sống cùng cha.

Bà Lê Chung Thúy H đồng ý giao con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 cho ông Trần Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, Bà H không cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lê Chung Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016. Do 02 bên thỏa thuận mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nên bà H không yêu cầu ông Trần Hoàng K cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, về việc cấp dưỡng ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi trẻ Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Chung Thúy H và bị đơn ông Trần Hoàng K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và ý kiến của các đương sự vẫn không thay đổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu:

Về hình thức : Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá

trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về con chung: Bà H và ông K đồng ý thỏa thuận mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung, xét nguyện vọng của cháu Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 mong muốn được ở với cha.

Bà H đồng ý thỏa thuận giao con tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 cho ông Trần Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của ông K cấp dưỡng con chung tên Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi.

Nhận thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Trần Hoàng K làm trong thời hạn luật định phù hợp với quy định tại Điều 271 ; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đương sự kháng cáo đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Trần Hoàng K kháng cáo yêu cầu được nuôi 01 trong 02 con chung. Các nội dung khác không có đương sự nào kháng cáo, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng dân sự, phạm vi xét xử phúc thẩm chỉ xem xét lại phần của bản án sơ thẩm có kháng cáo, các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xét

Về sự có mặt, vắng mặt của các đương sự: Bà Lê Chung Thúy H và ông Trần Hoàng K đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về áp dụng pháp luật về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Trần Hoàng K nhận thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyền 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Hoàng K và bà Lê Chung Thúy H thì hôn nhân giữa ông K và bà H là hôn nhân hợp pháp. Có 02 con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 và Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà H và ông K đều xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn để tiếp tục cuộc sống chung. Tòa án cấp sơ

thẩm đã tuyên xử cho đôi bên được ly hôn bà H và ông K không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên phần quyết định này của bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Xét kháng cáo của ông Trần Hoàng K yêu cầu được nuôi 01 trong 02 con chung Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Đối với con chung, bà Lê Chung Thúy H và ông Trần Hoàng K đều yêu thương con, đều mong muốn được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc giao con cho ai nuôi là nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho trẻ nên cần xét đến hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau khi ly hôn để quyết định giao con.

Căn cứ vào sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận tại biên bản làm việc ngày 22/10/2019 về việc thay đổi quyền nuôi con được thể hiện với nội dung như sau:

Bà Lê Chung Thúy H đồng ý giao con Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 cho ông Trần Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Ông K không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con nên bà H không phải cấp dưỡng nuôi con Trần Hà K.

Bà Lê Chung Thúy H trực tiếp nuôi con Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Do 02 bên thỏa thuận được với nhau mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung nên bà H không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con Trần Hoàng Khương.

Tuy nhiên, về việc cấp dưỡng đối với con Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 ông K tự nguyện cấp dưỡng cho con mỗi tháng 2.500.000 đồng cho đến khi con đủ 18 tuổi (thực hiện như án sơ thẩm đã tuyên).

Xét ý kiến của cháu Trần Hà K có nguyện vọng mong muốn được sinh sống cùng cha là ông Trần Hoàng K.

Như vậy, xét về hoàn cảnh thực tế của mỗi bên sau ly hôn, ông Trần Hoàng K đủ điều kiện lo cho con và chăm sóc con. Đồng thời cũng nhằm chia sẻ trách nhiệm nuôi con với bà H. Hội đồng xét xử xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện phù hợp với nguyện vọng của con không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Từ những nhận định trên, nhận thấy kháng cáo của ông Trần Hoàng K yêu cầu được nuôi con là có cơ sở chấp nhận. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sửa bản án sơ thẩm.

[4] Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[5] Án phí dân sự phúc thẩm : Do sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nên đương sự kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 300 ; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56,57,58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Chung Thúy H được ly hôn với ông Trần Hoàng K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 194, quyển 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Trần Hoàng K và bà Lê Chung Thúy H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Giao con chung tên Trần Hà K, sinh ngày 15/11/2011 cho ông Trần Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Giao con chung tên Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 cho bà Lê Chung Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trẻ đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lê Chung Thúy H không cấp dưỡng nuôi con đối với trẻ Trần Hà K do ông K không yêu cầu.

Ông Trần Hoàng K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con Trần Hoàng K, sinh ngày 23/4/2016 số tiền 2.500.000 đồng/tháng cho đến khi trẻ đủ 18 tuổi. Thực hiện vào ngày 05 hàng tháng.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Người trực tiếp nuôi con, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Bà Lê Chung Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà H đã nộp tại biên lai số AA/2018/0000228 ngày 11/3/2019 của Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Hoàng K phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Án phí hôn nhân phúc thẩm: Ông Trần Hoàng K phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0001246 ngày 01/8/2019 của Chi cục Thi hành án quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông K đã nộp đủ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- TAND quận Gò Vấp;
- UBND Phường 10, quận Gò Vấp;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT (T/17).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lê Thiên Hương